

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG ANH



DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 3 ĐẾN BẬC 5 THEO
KNLNN 6 BẬC DÀNH CHO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI SÁNG NGÀY 12/7/2025

PHÒNG THI: 01

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	TN.12725-001	Lê Thị Quỳnh Anh	Nữ	11.12.2001	Thái Nguyên
2	TN.12725-002	Nguyễn Đức Anh	Nam	17.01.2003	Đắk Lắk
3	TN.12725-003	Nguyễn Phương Anh	Nữ	18.06.2003	Quảng Ninh
4	TN.12725-004	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	13.10.2003	Phú Thọ
5	TN.12725-005	Phạm Minh Anh	Nữ	25.08.2001	Lào Cai
6	TN.12725-006	Triệu Ngọc Ánh	Nữ	22.02.2001	Bắc Kạn
7	TN.12725-007	Chu Thị Thúy Bền	Nữ	22.08.2001	Lạng Sơn
8	TN.12725-008	Đỗ Thị Thanh Bình	Nữ	25.10.2002	Thái Nguyên
9	TN.12725-009	Phan Thị Thanh Bình	Nữ	18.03.2004	Hà Nội
10	TN.12725-010	Nguyễn Đức Công	Nam	06.09.2000	Hà Nội
11	TN.12725-011	Lương Thị Cờ	Nữ	25.08.2002	Lạng Sơn
12	TN.12725-012	Đinh Thị Ngọc Châm	Nữ	19.10.2001	Phú Thọ
13	TN.12725-013	Tổng Ngọc Diễm	Nữ	08.09.2001	Nam Định
14	TN.12725-014	Nguyễn Mỹ Duyên	Nữ	21.12.2001	Thái Nguyên
15	TN.12725-015	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	12.12.2002	Nam Định
16	TN.12725-016	Sùng Phi Dứ	Nữ	20.10.2004	Lai Châu
17	TN.12725-017	Ngô Thùy Dương	Nữ	10.02.2003	Thái Nguyên
18	TN.12725-018	Trần Văn Dương	Nam	18.12.1993	Nam Định
19	TN.12725-019	Nguyễn Văn Dương	Nam	15.05.2000	Hưng Yên
20	TN.12725-020	Nguyễn Công Đạt	Nam	21.06.2003	Tuyên Quang
21	TN.12725-021	Mai Hoàng Giang	Nam	28.09.2001	Bắc Giang
22	TN.12725-022	Nguyễn Hoàng Giáp	Nam	11.04.2000	Thái nguyên
23	TN.12725-023	Dương Thị Hà	Nữ	04.01.1995	Thái Nguyên
24	TN.12725-024	Đỗ Thu Hà	Nữ	19.11.2002	Tuyên Quang
25	TN.12725-025	Nguyễn Lê Thu Hà	Nữ	16.02.2002	Thái Nguyên
26	TN.12725-026	Tạ Thị Thanh Hải	Nữ	15.07.2002	Bắc Ninh
27	TN.12725-027	Hoàng Thu Hằng	Nữ	02.12.2001	Tuyên Quang
28	TN.12725-028	Dương Thị Lệ Hiền	Nữ	07.10.2004	Bắc Giang
29	TN.12725-029	Đỗ Đức Hiền	Nam	14.02.2002	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có 29 thí sinh.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG ANH

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 3 ĐẾN BẬC 5 THEO
KNLNN 6 BẬC DÀNH CHO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI SÁNG NGÀY 12/7/2025

PHÒNG THI: 02

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	TN.12725-030	Mã Thị Thu Hoài	Nữ	04.10.2003	Tuyên Quang
2	TN.12725-031	Nguyễn Hoàng	Nam	19.01.2002	Hà Nội
3	TN.12725-032	Lê Thị Huế	Nữ	04.05.2002	Hà Nội
4	TN.12725-033	Lý Thị Kim Huệ	Nữ	05.11.2002	Tuyên Quang
5	TN.12725-034	Lê Thanh Huyền	Nữ	23.07.2003	Thái Nguyên
6	TN.12725-035	Bùi Lan Hương	Nữ	16.04.2004	Phú Thọ
7	TN.12725-036	Lê Thị Mai Hương	Nữ	16.03.2005	Tuyên Quang
8	TN.12725-037	Lương Thị Mai Hương	Nữ	29.11.2002	Bắc Ninh
9	TN.12725-038	Nguyễn Quỳnh Hương	Nữ	14.02.2003	Thái Nguyên
10	TN.12725-039	Nguyễn Thị Lan	Nữ	21.05.2002	Bắc Giang
11	TN.12725-040	Pờ Giá Lan	Nữ	02.02.2004	Lai Châu
12	TN.12725-041	Đinh Tùng Lâm	Nam	21.10.2003	Tuyên Quang
13	TN.12725-042	Hứa Thùy Linh	Nữ	31.03.2002	Lạng Sơn
14	TN.12725-043	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	05.06.2005	Hưng Yên
15	TN.12725-044	Nguyễn Phương Diệu Linh	Nữ	15.11.2003	Hà Nội
16	TN.12725-045	Nguyễn Thị Khánh Linh	Nữ	01.11.2006	Thái Nguyên
17	TN.12725-046	Vũ Ngọc Khánh Linh	Nữ	25.09.2003	Thái Nguyên
18	TN.12725-047	Lê Hải Lưu	Nam	16.11.2006	Thái Nguyên
19	TN.12725-048	Lôi Nhật Minh	Nam	21.08.2003	Lạng Sơn
20	TN.12725-049	Nguyễn Tiến Nam	Nam	31.07.2005	Tuyên Quang
21	TN.12725-050	Triệu Ngọc Nam	Nam	14.02.2004	Tuyên Quang
22	TN.12725-051	Hoàng Thị Quỳnh Nga	Nữ	28.01.2002	Lào Cai
23	TN.12725-052	Doãn Ngọc Ngà	Nữ	29.10.2003	Điện Biên
24	TN.12725-053	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	15.10.2000	Thái Nguyên
25	TN.12725-054	Hoàng Bích Ngọc	Nữ	13.12.2004	Tuyên Quang
26	TN.12725-055	Nguyễn Đức Nguyên	Nam	06.04.2001	Bắc Giang
27	TN.12725-056	Hoàng Thu Nguyệt	Nữ	01.04.2001	Tỉnh Lạng Sơn
28	TN.12725-057	Lò Mùi Phái	Nữ	25.09.2005	Hà Giang
29	TN.12725-058	Hoàng Khắc Phong	Nam	27.07.2002	Bắc Ninh

Ấn định danh sách có 29 thí sinh.



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG ANH

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 3 ĐẾN BẬC 5 THEO
KNLNN 6 BẬC DÀNH CHO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI SÁNG NGÀY 12/7/2025

PHÒNG THI: 03

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	TN.12725-059	Đoàn Thị Phương	Nữ	17.10.2002	Bắc Giang
2	TN.12725-060	Mai Thu Phương	Nữ	29.12.2004	Tuyên Quang
3	TN.12725-061	Nguyễn Thị Phương	Nữ	28.12.2003	Tuyên Quang
4	TN.12725-062	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	28.09.2003	Hà Tây
5	TN.12725-063	Trương Thị Phương	Nữ	05.09.2002	Thanh Hóa
6	TN.12725-064	Vũ Trúc Phương	Nữ	28.10.2002	Tuyên Quang
7	TN.12725-065	La Thị Ngọc Phượng	Nữ	06.05.2003	Thái Nguyên
8	TN.12725-066	Bùi Đăng Quang	Nam	03.09.2003	Tuyên Quang
9	TN.12725-067	Nguyễn Quang	Nam	08.09.2007	Hải Dương
10	TN.12725-068	Ma Diệu Quỳnh	Nữ	24.08.2000	Tuyên Quang
11	TN.12725-069	Hà Thị Bích Rượu	Nữ	25.05.1981	Thái Bình
12	TN.12725-070	Hà Văn Tú	Nam	28.08.2002	Thái Nguyên
13	TN.12725-071	Đỗ Thị Thanh Thảo	Nữ	30.01.2004	Thái Nguyên
14	TN.12725-072	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	25.12.2004	Tuyên Quang
15	TN.12725-073	Nguyễn Phúc Thọ	Nam	20.05.2001	Tuyên Quang
16	TN.12725-074	Âu Thị Hồng Thu	Nữ	09.08.2001	Thái Nguyên
17	TN.12725-075	Cao Thị Minh Thu	Nữ	17.10.2004	Vĩnh Phúc
18	TN.12725-076	Lê Thị Thùy	Nữ	26.07.2003	Thanh Hoá
19	TN.12725-077	Nguyễn Thị Biên Thùy	Nữ	26.04.1984	Nghệ An
20	TN.12725-078	Phạm Thị Minh Thùy	Nữ	23.05.2003	Thái Nguyên
21	TN.12725-079	Phan Phương Thùy	Nữ	23.01.2003	Thái Nguyên
22	TN.12725-080	Chu Thị Trang	Nữ	27.08.1992	Lạng Sơn
23	TN.12725-081	Ngô Thị Trang	Nữ	07.09.1999	Tuyên Quang
24	TN.12725-082	Giáp Thị Thục Trinh	Nữ	19.03.2003	Thái Nguyên
25	TN.12725-083	Hứa Thị Huyền Vân	Nữ	24.08.2004	Cao Bằng
26	TN.12725-084	Cầm Thị Vy	Nữ	03.01.2003	Sơn La
27	TN.12725-085	Vũ Thị Ngân Xuyên	Nữ	27.07.1997	Hà Nội
28	TN.12725-086	Bùi Thị Yến	Nữ	16.01.2003	Bắc Giang

Ấn định danh sách có 28 thí sinh.